



CÁC KHOẢN PHÍ NHẬP HỌC NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH, CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ
ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH

ĐVT: đồng

STT	Khối ngành	Học phí tạm thu học kỳ	Học phí tiếng Anh tạm thu	Chi phí bảo hiểm y tế	Chi phí bảo hiểm tai nạn	Chi phí Khám sức khỏe	Tổng các khoản phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3)+(4)+(5)+(6)
1	Chương trình đại học bằng tiếng Anh						
1.1	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế), Tài chính - Ngân hàng	33.280.000	10.450.000	789.750	99.000	(*)	44.618.750
1.2	Kỹ thuật phần mềm, Khoa học máy tính	34.730.000	10.450.000	789.750	99.000	(*)	46.068.750
1.3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ sinh học, Kỹ thuật xây dựng	34.730.000	10.450.000	789.750	123.000	(*)	46.092.750
1.4	Marketing, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	35.090.000	10.450.000	789.750	99.000	(*)	46.428.750
1.5	Ngôn ngữ Anh	33.280.000		789.750	99.000	(*)	34.168.750
2	Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh						
2.1	Cử nhân		16.340.000	789.750	99.000	(*)	17.228.750
2.2	Kỹ sư/Kiến trúc sư		16.340.000	789.750	123.000	(*)	17.252.750

Lưu ý: Đối với chi phí khám sức khỏe (*), thí sinh sẽ nộp theo kế hoạch và thông báo khám sức khỏe của Nhà trường.